

Số: 134/TB-BVYDCT

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 02 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

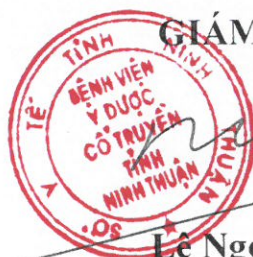
Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá của đoàn Bệnh viện Y học cổ truyền Vĩnh Phúc về kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện y dược cổ truyền Ninh Thuận năm 2017

Bệnh viện thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2017 cho nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân biết và cùng phối hợp thực hiện nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong năm 2018.

*(Đính kèm kết quả đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2017)*

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Niêm yết công khai
- Lưu: VT, KHTH.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Anh**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN NINH THUẬN NĂM 2017**

(Kèm theo Thông báo số 1/LA/TB - BVYDCT ngày 26/02/2018 của Bệnh viện YDCT)

**I. TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78 /83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 246
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.14

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	10	49	16	3	78
6. (%) TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	12.82	62.82	20.51	3.85	78

**II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG:**

STT	KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm TB	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
<b>A</b>	<b>HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>3.61</b>	<b>18</b>
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn NB (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	0	2	2	1	3.80	5
A3.	Điều kiện chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
<b>B</b>	<b>PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3.43</b>	<b>14</b>
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	2	0	1	3.67	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	1	0	3.25	4

<b>C</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>2.91</b>	<b>35</b>
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3.	Công nghệ thông tin y tế (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4.	Kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	1	4	1	0	3.00	6
C5.	Chất lượng lâm sàng (5)	0	0	5	0	0	3.00	5
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
C7.	Dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	2	0	0	2.40	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
<b>D</b>	<b>CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.82</b>	<b>11</b>
D1.	Thiết lập hệ thống và cải tiến (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2.	Phòng ngừa sự cố và khắc phục (5)	0	1	4	0	0	2.80	5
D3.	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	1	2	0	0	2.67	3

### III. KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Đạt mức: **khá**.

---